

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2019/HS-ST
Ngày 15 - 5 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hoàng Thị Phụng

Bà Lê Thị Sinh Chi

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Lương Duy Hiền - Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 60/2019/TLST-HS ngày 21 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2019/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn D, sinh ngày 25 tháng 01 năm 1985 tại Thái Bình; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Phường B, thành phố Th, tỉnh Thái Bình; Chỗ ở: Phường L, thành phố Th, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1955; con bà: Nguyễn Thị H, sinh năm 1958; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; có vợ là Phạm Thị H1, sinh năm 1993 và có 01 con sinh năm 2015; tiền sự, tiền án: Không; Nhân thân: Còn nhỏ được gia đình nuôi ăn học hết lớp 12/12, từ tháng 10 năm 2003 đến tháng 9 năm 2005 tham gia Quân đội nhân dân Việt Nam, sau xuất ngũ trở về địa phương làm nghề lái xe; bị bắt tạm giam từ ngày 29 tháng 10 năm

2018. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Thái Bình; có mặt.

- *Bị hại:* Anh Ngô Thế P, sinh năm 1983; Đăng ký hộ khẩu: Phường P1, quận B, thành phố Hà Nội; Chỗ ở hiện nay: Phường Tr, thành phố Th, tỉnh Thái Bình; có đơn xin vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Chị Hồ Thị Ch, sinh năm 1993; Trú tại: xã V, huyện V1, tỉnh Thái Bình; vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1975 là nhân viên phụ trách xưởng sửa chữa Công ty cổ phần N, địa chỉ: quận T, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

3. Anh Nguyễn Tiến M, sinh năm 1987; Đăng ký hộ khẩu thường trú: Phường B, thành phố Th; vắng mặt.

4. Anh Phạm Vinh Q, sinh năm 1985; Trú tại: Phường K, thành phố Th; vắng mặt.

5. Ông Ngô Thế V, sinh năm 1954; Trú tại: Thôn T, xã V3, thành phố Th, tỉnh Thái Bình; vắng mặt.

6. Anh Phạm Tuấn A, sinh năm 1983; Trú tại: Phường B, thành phố Th, tỉnh Thái Bình; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn D là lái xe thuê cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn V4 có địa chỉ tại: xã V3, thành phố Th từ tháng 3/2018 và được anh Ngô Thế P giao nhiệm vụ lái chiếc xe ô tô nhãn hiệu LEXUS màu đen, biển kiểm soát: 29A - 399.55 (xe của anh Ngô Thế P). Khoảng 04 giờ ngày 23/7/2018, D điều khiển xe ô tô trên chở ông Ngô Thế V là giám đốc công ty V4 đi công tác, ông V có nói với D: “Chở bác ra sân bay rồi đánh xe về chỗ gara số 03, đường Lê Quang Đạo, quận Từ Liêm, thành phố Hà Nội (công ty cổ phần N) để kiểm tra, có gì thì gọi cho bác”. Khoảng 08 giờ 20 phút cùng ngày, D điều khiển xe đến địa chỉ trên để kiểm tra và được nhân viên kỹ thuật thông báo xe bị lỗi hỏng ắc quy, lỗi bộ phận cảm biến khí thải, giá thay thế là 212.740.000 đồng, D thông báo lại cho ông V, ông V bảo D liên hệ với anh P. Anh P đồng ý thay thế và lấy số tiền 212.740.000 đồng của cá nhân nhờ chị Hồ

Thị Ch là kế toán của công ty V4 thông qua tài khoản của công ty để chuyển tiền cho D. Do lúc này D không mang theo thẻ ngân hàng (ATM) nên D đã gọi cho anh Nguyễn Tiến M (là anh họ của D) nhờ số tài khoản của M để nhận tiền chuyển. Khoảng 16 giờ 20 phút cùng ngày, anh M thông báo cho D biết là đã nhận được số tiền 212.740.000 đồng do chị Ch chuyển vào tài khoản. D đã nhờ anh M rút hộ số tiền 40.000.000 đồng, đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, D đến gặp anh M nhận số tiền trên. Sau khi nhận tiền thì D nảy sinh ý định chiếm đoạt để chi tiêu cá nhân. D điều khiển xe ô tô về thành phố Thái Bình, rồi đến cây rút tiền ATM của ngân hàng Đông Á thực hiện việc nạp số tiền nhận được từ anh M vào tài khoản 0110553529 mang tên Nguyễn Văn D rồi mang xe ô tô đến gửi ở trụ sở Ủy ban nhân dân phường Lê Hồng Phong, thành phố Thái Bình. Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 24/7/2018, D nhờ số tài khoản của anh Phạm Vinh Q (là bạn của D) ở ngân hàng Ngoại thương Việt Nam để anh M chuyển nốt số tiền còn lại vào tài khoản của anh Q. Khoảng 09 giờ 05 phút cùng ngày anh Q nhận được tin nhắn thông báo của ngân hàng Vietcombank về số dư tài khoản của Q được cộng thêm 172.705.000 đồng với nội dung “E M chuyển tiền giúp D”. Sau đó anh Q dùng ứng dụng Internetbanking của Vietcombank trên điện thoại chuyển tiền cho D 02 lần, mỗi lần là 50.000.000 đồng vào tài khoản của D tại ngân hàng Đông Á. Số tiền còn lại 72.705.000 đồng anh Q ra phòng giao dịch của Vietcombank ở số 166, đường Nguyễn Thị Minh Khai, phường Bồ Xuyên, thành phố Thái Bình rút toàn bộ bằng tiền mặt và đưa lại cho D.

Sau khi nhận tiền D mang ra cây rút tiền ATM để nạp tiền vào tài khoản của D ở ngân hàng Đông Á rồi dùng tài khoản để giao dịch với tài khoản của đại lý game Pocvip qua hệ thống Internet banking để nạp điểm game vào tên nhân vật “Dungphong85” rồi chơi đánh bạc trên mạng Internet dưới hình thức tài xỉu, chẵn lẻ trong trang Pocvip.com. Đến ngày 27/7/2018 D đã sử dụng toàn bộ số tiền chiếm đoạt được chơi game Pocvip và bị thua hết số tiền nêu trên. Đến ngày 28/7/2018 D mang xe đến công ty V4 giao xe cho anh P và nói là đã sửa xe xong rồi. Ngày 11/9/2018, anh Ngô Thế P phát hiện xe ô tô vẫn báo lỗi cảm biến khí thải và bộ phận ắc quy. Sau đó D thừa nhận là chưa thực hiện việc sửa xe và đã chiếm đoạt số tiền nêu trên sử dụng vào việc chơi game trên mạng thua hết. Anh P đã nhiều

lần yêu cầu D trả lại số tiền đã chiếm đoạt nhưng D trốn tránh và không có khả năng trả lại tiền cho anh P.

Tại bản cáo trạng 58/KSĐT ngày 21 tháng 03 năm 2019 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn D về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo khoản 3 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như trên và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: Khoản 3 Điều 175; điểm p, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giam 29 tháng 10 năm 2018.

- Áp dụng: Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- + Tịch thu hóa giá sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại Iphone 4, màu đen đã qua sử dụng.

- + Trả lại bị cáo Nguyễn Văn D 01 thẻ ATM của Ngân hàng Đông Á, mang tên Nguyễn Văn D.

- * Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

- * Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến và tranh luận gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát. Bị cáo Nguyễn Văn D nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến

hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay cũng như trong quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Văn D đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như sau: Bị cáo Nguyễn Văn D lái xe của công ty trách nhiệm hữu hạn V4 được anh P là phó giám đốc công ty, giao cho số tiền 212. 740.000 đồng để đi sửa xe ô tô. Sau khi nhận số tiền trên D nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền để chi tiêu cá nhân nên D đã không thực hiện việc sửa xe ô tô mà đã sử dụng toàn bộ số tiền vào việc đánh bạc trên mạng Internet và bị thua hết, dẫn đến không có khả năng trả lại số tiền nên trên cho anh Ngô Thế P. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại anh Ngô Thế P; lời khai của những người làm chứng và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận Nguyễn Văn D phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 3 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 thì:

“1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 4.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 4.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản hoặc đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168,169,170,171,172,173,174 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm hoặc tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

.....

b) Vay, mượn thuê tài sản của người khác hoặc nhận được tài sản của người khác bằng hình thức hợp đồng và đã sử dụng tài sản đó vào mục đích bất hợp pháp dẫn đến không có khả năng trả lại tài sản.

.....

3. Phạm tội chiếm đoạt tài sản trị giá từ 200.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 12 năm.

.....

Như vậy có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội “Lạm dụng tính nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo khoản 3 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Về tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội, gây dư luận xấu trong nhân dân và gây tâm lý lo lắng cho các chủ tài sản trong việc quản lý bảo vệ tài sản của mình. Bị cáo là người trưởng thành, có sức khỏe, song không chịu làm ăn lao động chân chính mà bị cáo lợi dụng sự quen biết và tạo lòng tin của chủ sở hữu để chiếm đoạt tài sản.

[4] Về tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn và đã tác động cùng gia đình bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại, bị cáo có thời gian tham gia Quân đội nhân dân Việt Nam nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Trên cơ sở đánh giá tính chất và mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để có thời gian cho bị cáo cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”, xét thấy hoàn cảnh gia đình và hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn D nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Ngày 19/3/2019 gia đình bị cáo D đã tự nguyện bồi thường cho anh Ngô Thế P số tiền 212.740.000 đồng, anh P nhận đủ số tiền trên và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo D.

[8] Về vật chứng: Cơ quan công an thu của bị cáo 01 chiếc điện thoại Iphone 4, màu đen là tài sản của bị cáo Nguyễn Văn D sử dụng liên quan đến hành vi phạm tội, nên cần tịch thu để hóa giá sung ngân sách Nhà nước.

- Bị cáo Nguyễn Văn D khai nhận đã sử dụng toàn bộ số tiền chiếm đoạt được để mua thẻ game đánh bạc trên mạng Internet qua trang Pocvip.com. Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Bình đã tiến hành điều tra làm rõ nhưng chưa xác định được bị cáo tham gia đánh bạc với ai, ở đâu, quy mô thế nào nên tiếp tục điều tra, xác minh khi có đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

- Đối với các anh Nguyễn Tiến M, Phạm Vinh Q là những người cho bị cáo nhờ tài khoản ngân hàng để nhận và chuyển số tiền chiếm đoạt của anh P, nhưng anh M, anh Q đều không biết việc nhận và chuyển số tiền đó là do D chiếm đoạt mà có nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình không có hình thức xử lý đối với anh M và anh Q là phù hợp với quy định của pháp luật.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 175, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự

Căn cứ vào các điều 106, 136, 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 05 (năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giam 29/10/2018.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

4. Về vật chứng:

-Tịch thu hóa giá sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại Iphone 4, vỏ màu đen đã qua sử dụng của bị cáo Nguyễn Văn D.

-Trả lại bị cáo 01 thẻ ATM của Ngân hàng Đông Á mang tên Nguyễn Văn D.

5. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn D phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 15/5/2019; người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Nhà tạm giữ Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình/Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Xuân Huyền